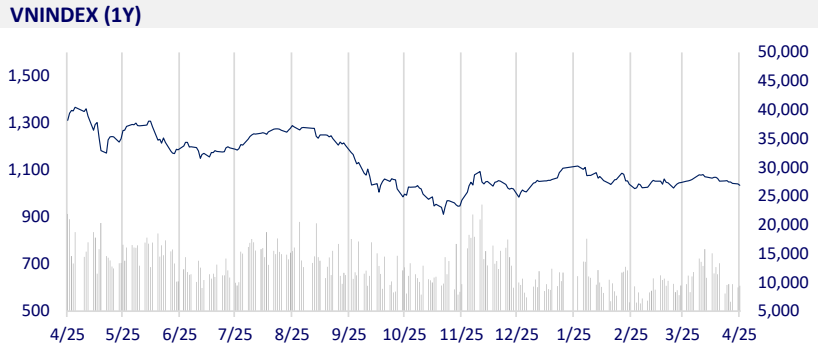
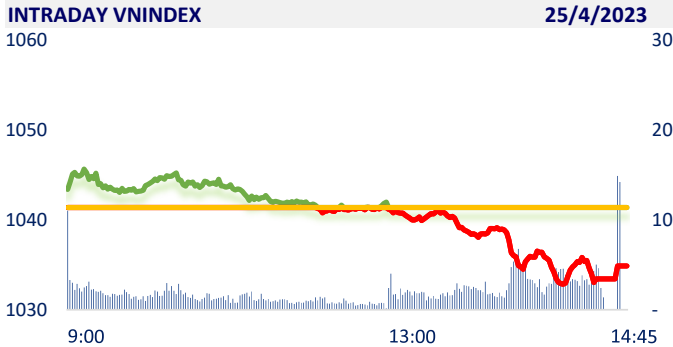
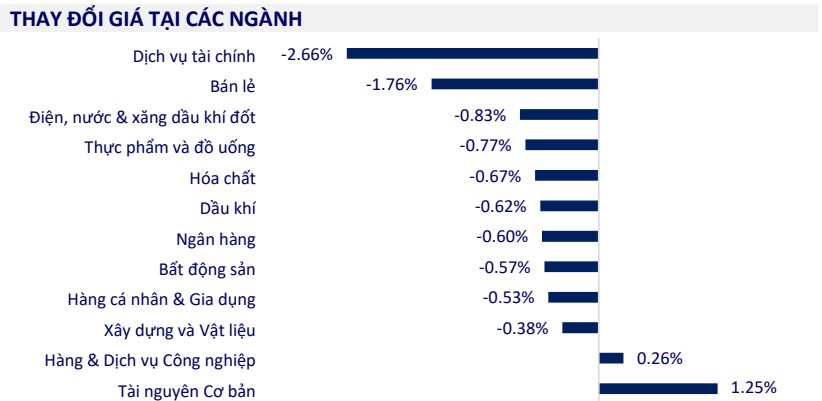


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,034.86	-0.62%	2.76%
VN30	1,037.04	-0.87%	3.17%
HNX	204.69	-1.00%	-0.30%
UPCOM	77.99	0.12%	8.85%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-144.50		
Tổng GTGD (tỷ)	11,677.59	9.41%	35.53%

Hôm nay, VNIndex tiếp tục có 1 phiên giao dịch giảm điểm và đóng cửa ở mức thấp nhất trong hơn 1 tháng gần đây. Tài nguyên cơ bản là nhóm ngành hiểm họa tăng điểm, với đóng góp tiêu biểu như HPG (+1.9%) và HSG (+2.4%). Khối ngoại có phiên bán ròng hơn 140 tỷ, chủ yếu VIC (-44.2 tỷ), STB (-41.3 tỷ), BMP (-35.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng HPG lên tới gần 67 tỷ đồng.



ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	17,700	-1.12%	2.14%
FUEMAV30	12,190	-1.85%	2.27%
FUESSV30	12,750	-0.86%	2.16%
FUESSV50	15,400	-2.04%	9.61%
FUESSVFL	15,600	-0.13%	8.71%
FUEVFN30	22,000	-0.90%	-1.79%
FUEVN100	13,190	-0.98%	1.85%



VN30F2312	1,029	-0.52%	
VN30F2309	1,026	-1.05%	
VN30F2306	1,029	-0.99%	
VN30F2305	1,031	-0.98%	

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,620.07	0.09%	9.68%
Shanghai	3,264.87	-0.32%	5.68%
Kospi	2,489.02	-1.37%	11.30%
Hang Seng	19,617.88	-1.71%	-0.83%
STI (Singapore)	3,294.39	-0.91%	1.32%
SET (Thái Lan)	1541.77	-1.03%	-7.70%
Dầu Brent (\$/thùng)	81.98	-0.97%	-4.57%
Vàng (\$/ounce)	1,993.55	-0.80%	9.16%

Thị trường chứng khoán châu Á hầu hết đều giảm điểm trong phiên giao dịch chiều 25/4 khi các nhà đầu tư vẫn chờ đợi các số liệu kinh tế quan trọng được công bố như số liệu kinh tế quan trọng của Australia và khu vực đồng euro, cũng như cuộc họp chính sách của Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ).

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	6.03%	222	106
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	0
TPCP - 5 năm	3.08%	1	-171
TPCP - 10 năm	3.18%	-5	-172
USD/VND	23,655	0.01%	-0.44%
EUR/VND	26,657	-0.17%	3.89%
CNY/VND	3,466	-0.26%	-0.55%

Ngân hàng Nhà nước dự kiến giảm 50% hệ số rủi ro tín dụng áp dụng với khoản vay dự án nhà ở xã hội và giảm 20% với tín dụng tài trợ dự án bất động sản khu công nghiệp. Với các khoản vay thế chấp nhà ở còn lại (không phải mua nhà ở xã hội theo các chương trình, dự án hỗ trợ của Chính phủ), tỷ lệ rủi ro tín dụng được giữ nguyên ở mức 25% đến 100%.

LỊCH SỰ KIỆN

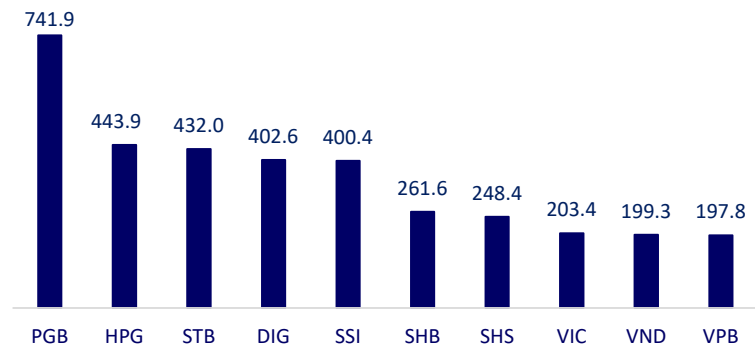
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
SFI	4/25/2023	4/26/2023	5/25/2023	Tiền mặt		4,000
FHS	4/26/2023	4/27/2023	5/10/2023	Tiền mặt		900
UEM	5/4/2023	5/5/2023	5/24/2023	Tiền mặt		1,100
HGM	5/4/2023	5/5/2023	6/30/2023	Tiền mặt		1,500
TB8	5/5/2023	5/8/2023	5/22/2023	Tiền mặt		1,200
DM7	5/5/2023	5/8/2023	5/15/2023	Tiền mặt		700
FMC	5/8/2023	5/9/2023	5/26/2023	Tiền mặt		2,000
DPP	5/9/2023	5/10/2023	5/24/2023	Tiền mặt		1,200

TIN TỨC CHỌN LỌC

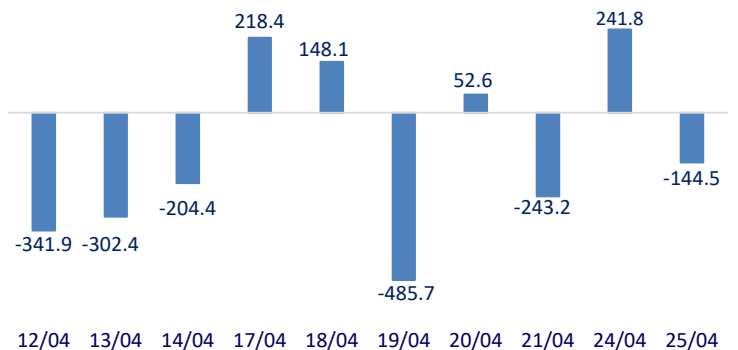
Cho vay nhà ở xã hội, ngân hàng được giảm 50% hệ số rủi ro tín dụng;
 Thường trực Chính phủ họp bàn tháo gỡ khó khăn về lãi suất, trái phiếu doanh nghiệp;
 Doanh nghiệp dệt may linh hoạt sản xuất, chuyển tìm đơn hàng nhỏ và khó;
 Mỹ đề xuất quy tắc đẩy nhanh đánh giá rủi ro với ổn định tài chính;
 IMF: Còn nhiều rủi ro với kinh tế toàn cầu;
 Châu Âu đang đối mặt với một cuộc chiến giành nguồn cung cấp dầu mới.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	88,300	0.46%	0.34%	775,388	900,206	MBB: Tại ĐHCĐ diễn ra ngày hôm nay, MBB trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2023 với mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng trưởng 15% so với năm 2022, đạt 26.138 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng khoảng 14%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không quá 2%. Ngân hàng cũng dự kiến trong sau (2024) sẽ chia cổ tức tỷ lệ 10-15%.
BID	43,550	-0.34%	-2.35%	781,961	918,176	
CTG	28,500	-1.38%	-2.06%	2,752,676	3,608,368	
TCB	29,000	-1.69%	-0.51%	3,027,012	5,230,601	
VPB	19,300	-1.03%	-4.69%	12,930,542	13,901,812	
MBB	18,250	0.00%	0.55%	9,203,971	12,337,412	
HDB	18,350	-2.13%	-5.17%	2,620,937	2,545,364	
TPB	22,750	-0.44%	-0.22%	2,606,970	2,697,178	
STB	25,050	-1.96%	-3.28%	24,786,375	35,278,737	
VIB	20,000	-1.48%	-3.15%	5,217,616	4,517,738	
ACB	24,150	-0.21%	-2.42%	8,754,907	8,780,705	
NVL	13,750	-2.14%	-7.41%	29,936,579	34,438,280	NVL: NovaGroup đã bán 98.377 cổ phiếu NVL theo hình thức khớp lệnh từ ngày 18/4 – 20/4. Lý do giao dịch là do công ty chứng khoán bán cổ phiếu cầm cố.
BCM	78,700	-0.51%	-1.01%	133,281	140,534	
PDR	12,950	-1.89%	-6.83%	9,796,646	11,399,739	
GAS	92,000	-1.18%	-4.96%	544,997	987,671	GAS: Kế hoạch năm 2023, sản lượng khí kinh doanh là 7.7 tỷ m3, giảm 1% so với cùng kỳ. Sản lượng LPG là 1.76 triệu tấn, giảm 14% và 84,000 tấn Condensate, giảm 17%.
POW	12,800	-1.54%	-5.19%	40,921,223	13,781,662	
PLX	36,400	-0.95%	-1.09%	521,012	899,261	
VIC	52,500	-0.19%	-0.57%	3,890,342	4,380,874	VRE: Kế hoạch năm 2023, doanh thu thuần 10.350 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 4.680 tỷ đồng, tăng lần lượt 41% và 69% so với năm 2022
VHM	50,200	-0.59%	-1.18%	2,855,863	3,228,183	
VRE	27,700	-1.60%	-2.81%	4,708,325	5,459,025	
VNM	69,900	-0.85%	-4.25%	2,344,900	2,298,519	VNM: Năm 2023 HĐQT Vinamilk sẽ chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế hợp nhất phân bổ cho chủ sở hữu công ty
MSN	71,300	-2.73%	-8.82%	1,766,118	1,810,525	
SAB	171,000	-0.06%	3.14%	305,538	366,688	
BVH	45,600	-1.72%	-2.98%	560,359	452,074	HPG: Quý I/2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt doanh thu 26.865 tỷ đồng, giảm 39% so với cùng kỳ 2022. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 383 tỷ đồng, đạt 5% so với kế hoạch năm 2023. Lĩnh vực sản xuất thép và sản phẩm liên quan vẫn là chủ lực và đóng góp 94% lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn.
VJC	95,900	-1.54%	-3.13%	378,900	467,629	
FPT	78,400	-0.88%	-1.26%	1,172,928	913,377	
MWG	37,700	-1.82%	-5.63%	5,139,520	5,746,339	
GVR	15,100	-1.31%	-2.58%	2,940,983	3,596,222	
SSI	21,100	-1.86%	-2.99%	32,307,172	39,389,883	
HPG	21,050	1.94%	0.48%	30,471,218	40,991,003	

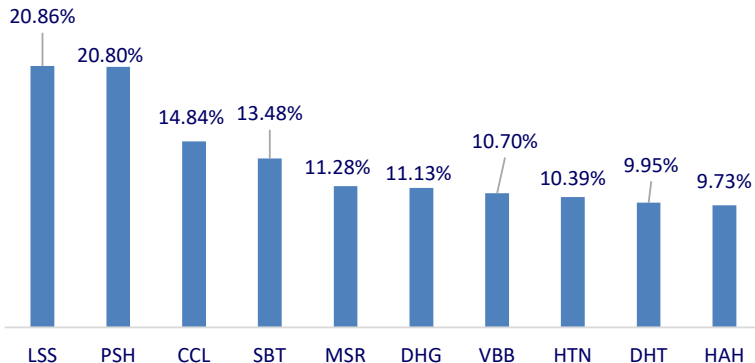
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

